

Số: 467/KH-UBND

Bố Trạch, ngày 24 tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH

XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MN, TH, THCS NĂM 2020

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 04/3/2020 của UBND huyện về xét tuyển viên chức giáo viên các trường học năm 2020)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn cử giáo viên làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 06/2015/TT-BGDĐT ngày 16/03/2015 của Bộ Giáo

dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Công văn số 2209/SGDĐT-TCCB ngày 10/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Bình về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1804/SNV-CCVC ngày 29/11/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc hướng dẫn một số nội dung về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Công văn số 1992/UBND-NC ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thực hiện tuyển dụng để chấm dứt hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND huyện Bố Trạch về giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo năm 2020;

Căn cứ Công văn số 240/SNV-CBCCVC ngày 03/3/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Bố Trạch;

Căn cứ Thông báo số 464/TB-UBND ngày 23/3/2020 của UBND huyện về việc thay đổi Kế hoạch xét tuyển viên chức giáo viên năm 2020.

2. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ nhu cầu Giáo viên các trường học Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Bố Trạch.

- Giáo viên Mầm non giao 837, đã tuyển dụng 756, chưa tuyển dụng 81;
- Giáo viên Tiểu học giao 907, đã tuyển dụng 874, chưa tuyển dụng 33;
- Giáo viên Đoàn đội tiểu học giao 39, đã tuyển dụng 33, chưa tuyển dụng 6;
- Giáo viên THCS giao 627, đã tuyển dụng 610, chưa tuyển dụng 17;

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu xét tuyển: 133 chỉ tiêu, trong đó:

- Giáo viên Mầm non: 81 chỉ tiêu
- Giáo viên Tiểu học: 38 chỉ tiêu
- Giáo viên THCS: 14 chỉ tiêu

(Cụ thể có biểu Phụ lục số 01A, 01B, 01C đính kèm)

2. Vị trí việc làm, tiêu chuẩn cần xét tuyển

Có 03 vị trí (giáo viên Mầm non, giáo viên Tiểu học và giáo viên THCS). Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển (*có biểu Phụ lục số 02 đính kèm*).

Thí sinh không đăng ký theo vị trí cụ thể của từng trường, mà đăng ký dự tuyển chung vào vị trí giáo viên Mầm non, giáo viên Tiểu học, giáo viên THCS (*theo mã số đăng ký dự tuyển*). Sau khi có kết quả trúng tuyển, UBND huyện sẽ có Quyết định bố trí công tác về các trường mầm non, tiểu học, THCS trên cơ sở nhu cầu cần tuyển dụng của từng trường (*theo Phụ lục số 01A, 01B, 01C đính kèm*), tuy nhiên phải đảm bảo cân đối chất lượng của đội ngũ giáo viên giữa các trường và tạo điều kiện thuận lợi cho việc ăn ở, đi lại của giáo viên.

3. Nội dung xét tuyển

3.1. Đối tượng, điều kiện đăng ký dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm (*theo Phụ lục số 02*);
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3.2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Mỗi người đăng ký dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ (có bì đựng hồ sơ) bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) được đăng trên trang tt điện tử của huyện;
- 02 ảnh cỡ 4x6 cm;
- 02 phong bì có dán tem ghi địa chỉ báo tin;

Lưu ý: Người dự tuyển chỉ được nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển ở một vị trí xét tuyển (có quy định mã số dự tuyển). Những người đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí xét tuyển trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển trong kỳ tuyển dụng này.

3.3. Lệ phí xét tuyển

400.000 đồng/thí sinh (*theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính*).

3.4. Thời hạn thu nhận hồ sơ

UBND huyện thành lập tổ kiểm tra, rà soát thu nhận hồ sơ trong thời gian 30 ngày (tại Phòng Nội vụ) kể từ ngày thông báo xét tuyển.

3.5. Nội dung kiến thức ôn tập liên quan đến xét tuyển

(Theo Phụ lục số 03 đính kèm, các thí sinh tự chuẩn bị tài liệu ôn tập)

3.6. Nội dung và hình thức xét tuyển

Xét tuyển được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 quy định tại khoản b mục này.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Chủ tịch UBND huyện phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét vòng 2.

b. Vòng 2

- Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian phỏng vấn 30 phút.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3.7. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển viên chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

3.8. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

- Người có thời gian hợp đồng phù hợp với vị trí việc làm và trong chỉ tiêu biên chế cao hơn;

- Người có trình độ đào tạo đúng với vị trí xét tuyển cao hơn;
- Người có điểm học tập cao hơn.

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

4. Thẩm quyền tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc

UBND huyện thành lập Hội đồng xét tuyển (*thành phần, nhiệm vụ thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP và Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP*), Quyết định tuyển dụng và bố trí công tác sau khi thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ; Hiệu trưởng các trường học ký hợp đồng làm việc với người được tuyển dụng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 04/3/2020 của UBND huyện về xét tuyển viên chức giáo viên các trường học năm 2020.

Giao Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện xét tuyển viên chức giáo viên đảm bảo đúng quy trình tuyển dụng./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn